

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.

2. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lư Văn Nh - Sinh ngày: 02/02/1982, tại huyện Bảo Thắng, Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Nhuần 4, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; (Không xác định được bố mẹ đẻ); Bố nuôi Lư Thái Nguyên, sinh năm: 1942; Mẹ nuôi: Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1943, cùng trú tại thôn Nhuần 3, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Vợ Lương Thị Vũ, sinh năm 1982, trú tại thôn Nhuần 4, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Đã ly hôn năm 2019); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo có nhân thân xấu. Tại quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND huyện Bảo Thắng về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Lư Văn Nh trong thời hạn 12 tháng. Đến ngày 27/6/2014 chấp hành xong quyết định; Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã từ ngày 09/11/2020, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Chị Phùng Thị Mùi, sinh năm 1980 và anh Triệu Ý Tài, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Thôn Đầu Nhuần, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tài: Chị Phùng Thị Mùi - Có mặt

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Thao, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Luồng Láo 2, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Anh Trần Văn Thiện, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 7, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

3. Anh Vũ Ngọc Tường, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 10, phố Lê Khôi, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Thành Công, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Phú Hợp 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 21/5/2020, Lư Văn Nh đi bộ từ nhà mình lên đường đi thủy điện Nậm Nhùn 2, thuộc thôn Đầu Nhuan, xã Phú Nhuận để chơi. Khoảng hơn 07 giờ cùng ngày Nhượng đi đến gần nhà ông Phùng Chấn Minh, sinh năm 1964 ở thôn Đầu Nhuan, xã Phú Nhuận thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ-đen, BKS 24B2-774.52 của chị Phùng Thị Mùi, sinh năm 1980 và anh Triệu Ý Tài, sinh năm 1980, cùng trú tại thôn Đầu Nhuan, xã Phú Nhuận đang dựng sát lề đường bên phải theo hướng Nhượng đi, chìa khóa vẫn cắm tại ổ điện của xe nên Nhượng nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nhượng quan sát xung quanh không có người nên tiến lại gần chiếc xe rồi ngồi lên xe dùng chân đẩy xe trôi xuống dốc. Khi xe trôi xuống dốc được khoảng 200mét, Nhượng nổ máy xe điều khiển ra tỉnh lộ 151, khi đến chợ Phú Nhuận, Nhượng dừng xe mở cốp kiểm tra bên trong có 01 ví, bên trong ví có 01 giấy đăng ký mô tô xe máy, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phùng Thị Mùi. Sau đó Nhượng lại bỏ ví vào cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến khu vực phường Kim Tân, thành phố Lào Cai tìm nơi tiêu thụ. Nhượng đã vào cửa hàng mua bán xe máy của anh Trần Văn Thao, sinh năm 1982, trú tại thôn Luồng Láo 2, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, Nhượng đi vào cửa hàng gặp anh Trần Văn Thiện là người làm thuê cho anh Thao và nói muốn bán xe máy. Anh Thiện kiểm tra xe và xem đăng ký xe, Thiện hỏi Nhượng nguồn gốc xe Nhượng nói dối là xe của vợ mình. Thiện gọi điện thoại cho anh Thao thông báo thì anh Thao đồng ý mua xe. Hai bên thỏa thuận mua bán xe với giá 12.500.000đồng. Sau đó anh Thiện hỏi chứng minh nhân dân của Nhượng để làm giấy tờ mua bán xe, Nhượng nói để quên ở nhà. Do đó anh Thiện đưa cho Nhượng 6.000.000đồng và nói khi nào có chứng minh nhân dân thì sẽ trả đủ tiền. Tiếp đó anh Thiện gọi điện thoại cho người chở xe ôm là Vũ Ngọc Tường chở Nhượng về Phú Nhuận để lấy chứng minh nhân dân, khi đi Thiện đưa cho Tường 6.500.000đồng và nhờ Tường khi nào lấy được chứng minh nhân dân của Nhượng thì mới đưa số tiền này cho Nhượng. Trên đường chở Nhượng từ thành phố Lào Cai về xã Phú Nhuận khi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Thành Công, Nhượng bảo Tường đứng ngoài đợi, Nhượng đi vào trả cho anh Công 1.000.000đồng đã vay trước đó. Sau đó Nhượng gọi điện cho chị Lương Thị Vũ, sinh năm 1982, trú tại thôn Nhuan 4, xã Phú Nhuận để lấy bản photo chứng minh nhân dân của mình. Sau khi lấy được bản photo chứng minh nhân dân, Nhượng bảo Tường chở về hướng chợ Phú Nhuận đến quán nước của chị Lã Thị Loan uống nước, Tại đây Nhượng đưa

bản phô tô chứng minh nhân dân của mình cho Tường, Tường nhìn ảnh trong chứng minh nhân dân thấy đúng là Nhượng nên Tường đã đưa đủ số tiền 6.500.000đồng cho Nhượng, Nhượng trả cho Tường 400.000đồng tiền xe ôm rồi Tường đi về. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã khởi tố bị can Lư Văn Nh về tội trộm cắp tài sản nhưng Lư Văn Nh đã bỏ trốn, đến ngày 09/11/2020 bị cáo Lư Văn Nh bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG, ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 xe mô tô Honda Blade, màu sơn đỏ-đen, BKS 24B2 - 774.52, số khung: 3644KY049266, số máy: JA36EO834954 có giá trị 17.654.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSBT ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Lư Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lư Văn Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lư Văn Nh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên VKS không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phùng Thị Mùi đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị mất là 01 xe mô tô Honda Blade, màu sơn đỏ-đen, BKS 24B2 - 774.52; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy đều mang tên Phùng Thị Mùi, sau khi nhận lại tài sản chị không có đề nghị gì đối với bị cáo; Tại phiên tòa hôm nay chị Mùi đề Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho gia đình chị 02 đăng ký xe mô tô hai bánh mang tên Triệu Ý Tài, tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay chị không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh bị cáo Lư Văn Nh trộm cắp 02 đăng ký xe mô tô hai bánh mang tên Triệu Ý Tài, vì vậy VKS không đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải trả lại các tài sản trên cho gia đình chị; Đối với anh Trần Văn Thao là người bỏ tiền số tiền 12.500.000đồng ra mua xe máy của bị cáo, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Thao được 1.400.000đồng; tại phiên tòa hôm nay anh Thao không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 11.100.000đồng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết số tiền trên theo quy định của pháp luật, vì vậy VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu số tiền 11.100.000đồng của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước; đối với anh Nguyễn Thành Công đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 1.000.000đồng do bị cáo trả và anh Vũ Ngọc Tường đã nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 400.000đồng do bị cáo trả tiền xe ôm, nay anh Công, anh Tường không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên, vì vậy VKS không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết, ngoài ra đề nghị HĐXX tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lư Văn Nh đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô Honda Blade, màu sơn đỏ-đen, BKS 24B2 - 774.52, của chị Phùng Thị Mùi và anh Triệu Ý Tài có giá trị 17.654.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lư Văn Nh là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết nhất định về pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND huyện Bảo Thắng về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Lư Văn Nh trong thời hạn 12 tháng. Đến ngày 27/6/2014 chấp hành xong quyết định. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, ngày 21/5/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phùng Thị Mùi và anh Triệu Ý Tài có giá trị 17.654.000 đồng, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã bỏ trốn, ngày 09/11/2020 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần phải đưa xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, sau khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phùng Thị Mùi đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị mất là 01 xe mô tô Honda Blade, màu sơn đỏ-đen, BKS 24B2 - 774.52; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số 200413673/XMTBB đều mang tên Phùng Thị Mùi, sau khi nhận lại tài sản chị không có đề nghị gì đối với bị cáo; Tại phiên tòa hôm nay chị Mùi đề Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho gia đình chị 02 đăng ký xe mô tô hai bánh mang tên Triệu Ý Tài, tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay chị không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì

chứng minh bị cáo Lư Văn Nh trộm cắp 02 đăng ký xe mô tô hai bánh mang tên Triệu Ý Tài, vì vậy HĐXX không có căn cứ để giải quyết.

Đối với anh Trần Văn Thao là người bỏ tiền số tiền 12.500.000đồng mua xe máy của bị cáo, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Thao được 1.400.000đồng; tại phiên tòa hôm nay anh Thao không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 11.100.000đồng, anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết số tiền trên theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 11.100.000đồng là do bị cáo Lư Văn Nh phạm tội mà có, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu số tiền 11.100.000đồng của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với anh Nguyễn Thành Công đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 1.000.000đồng do bị cáo trả và anh Vũ Ngọc Tường đã nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 400.000đồng do bị cáo trả tiền xe ôm, đến nay anh Công, anh Tường không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Liên quan đến vụ án còn có anh Trần Văn Thao, Trần Văn Thiện là người mua xe máy do bị cáo Lư Văn Nh trộm cắp, nhưng khi mua anh Thao, anh Thiện không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Thao, anh Thiện.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Lư Văn Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật tuyên phạt bị cáo Lư Văn Nh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là quá cao, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người bị hại: Chị Phùng Thị Mùi không có yêu cầu gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lư Văn Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Lư Văn Nh 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu số tiền 11.100.000đồng của bị cáo Lư Văn Nh để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lư Văn Nh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện BT (02);
- Công an Bảo Thắng (2);
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại (02); THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài

